

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /2023/NQ-HĐND

Lạng Sơn, ngày tháng năm 2023

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Quy định chức danh, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố và người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố; mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

KHÓA XVII, KỲ HỌP THỨ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Pháp lệnh Cựu chiến binh ngày 07 tháng 10 năm 2005;

Căn cứ Luật Hoạt động Chữ thập đỏ ngày 03 tháng 6 năm 2008;

Căn cứ Luật Người Cao tuổi ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Luật Dân quân tự vệ ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ngày 09 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Thú y ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Thanh niên ngày 16 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc dự thảo Nghị quyết quy định chức danh, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố và người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố; mức khoán kinh phí

hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định về chức danh, mức phụ cấp chức danh, phụ cấp kiêm nhiệm chức danh đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; mức phụ cấp chức danh, phụ cấp kiêm nhiệm chức danh đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố; mức hỗ trợ hàng tháng đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố và mức phụ cấp kiêm nhiệm người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố; mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

2. Đối tượng áp dụng

- a) Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;
- b) Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;
- c) Người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố;
- d) Các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã;
- đ) Thôn, tổ dân phố; chi bộ, các tổ chức chính trị - xã hội ở thôn, tổ dân phố.

Điều 2. Chức danh, bố trí chức danh và mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã

1. Các chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã gồm:

- a) Văn phòng Đảng uỷ;
- b) Phó Chủ tịch Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- c) Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ;
- d) Chủ tịch Hội Người cao tuổi;
- đ) Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh;
- e) Phó Chủ tịch Hội Nông dân;
- g) Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ;
- h) Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh;
- i) Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự;

k) Nhân viên Khuyến nông;

l) Nhân viên Thú y.

2. Bố trí chức danh

a) Trên cơ sở tổng số người hoạt động không chuyên trách được Hội đồng nhân dân tỉnh giao, Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ tình hình thực tế của địa phương để bố trí người hoạt động không chuyên trách đối với từng đơn vị hành chính cấp xã cho phù hợp, đảm bảo các chức danh đều có người đảm nhiệm.

b) Đối với đơn vị hành chính cấp xã được giao số lượng người hoạt động không chuyên trách thấp hơn số lượng chức danh quy định tại khoản 1 Điều này, Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định chức danh được bố trí kiêm nhiệm.

c) Đối với đơn vị hành chính cấp xã được giao số lượng người hoạt động không chuyên trách bằng hoặc nhiều hơn số lượng chức danh quy định tại khoản 1 Điều này, Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định chức danh được bố trí nhiều hơn 01 người nhưng tối đa không quá 02 người đối với mỗi chức danh.

Riêng chức danh Phó Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy Quân sự: Đơn vị hành chính cấp xã loại I, xã biên giới được bố trí không quá 02 người; đơn vị hành chính cấp xã còn lại được bố trí 01 người.

3. Mức phụ cấp của từng chức danh

Mức phụ cấp cụ thể của từng chức danh hoạt động không chuyên trách ở cấp xã (chưa bao gồm bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế) theo quyết định phân loại đơn vị hành chính cấp xã, cụ thể như sau:

TT	Tên chức danh	Mức phụ cấp/ tháng (Theo mức lương cơ sở)								
		Cấp xã loại I			Cấp xã loại II			Cấp xã loại III		
		Đại học trở lên	Cao đẳng, trung cấp	Còn lại	Đại học trở lên	Cao đẳng, trung cấp	Còn lại	Đại học trở lên	Cao đẳng, trung cấp	Còn lại
1	Văn phòng Đảng ủy	1,35	1,20	1,00	1,30	1,10	0,90	1,20	1,10	0,90
2	Phó Chủ tịch UBNDTTQ VN	1,25	1,10	0,90	1,20	1,00	0,80	1,10	1,00	0,80
3	Chủ tịch Hội chữ thập đỏ	1,25	1,10	0,90	1,20	1,00	0,80	1,10	1,00	0,80
4	Chủ tịch Hội Người cao tuổi	1,25	1,10	0,90	1,20	1,00	0,80	1,10	1,00	0,80
5	Phó Chủ tịch Hội cựu chiến binh	1,25	1,10	0,90	1,20	1,00	0,80	1,10	1,00	0,80

TT	Tên chức danh	Mức phụ cấp/ tháng (Theo mức lương cơ sở)								
		Cấp xã loại I			Cấp xã loại II			Cấp xã loại III		
		Đại học trở lên	Cao đẳng, trung cấp	Còn lại	Đại học trở lên	Cao đẳng, trung cấp	Còn lại	Đại học trở lên	Cao đẳng, trung cấp	Còn lại
6	Phó Chủ tịch Hội Nông dân	1,25	1,10	0,90	1,20	1,00	0,80	1,10	1,00	0,80
7	Phó Chủ tịch Hội liên hiệp phụ nữ	1,25	1,10	0,90	1,20	1,00	0,80	1,10	1,00	0,80
8	Phó Bí thư Đoàn TNCSHCM	1,25	1,10	0,90	1,20	1,00	0,80	1,10	1,00	0,80
9	Phó Chỉ huy trưởng quân sự	1,25	1,10	0,90	1,20	1,00	0,80	1,10	1,00	0,80
10	Khuyến nông viên	1,25	1,10	0,90	1,20	1,00	0,80	1,10	1,00	0,80
11	Nhân viên thú ý	1,25	1,10	0,90	1,20	1,00	0,80	1,10	1,00	0,80

Điều 3. Mức phụ cấp chức danh người hoạt động không chuyên trách, người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố

1. Mức phụ cấp chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố

Mức phụ cấp của từng chức danh hoạt động không chuyên trách được quy định theo đặc thù của từng thôn, tổ dân phố, cụ thể:

TT	Tên chức danh	Hệ số phụ cấp/ tháng (Theo mức lương cơ sở)	
		Thôn có từ 350 hộ gia đình, tổ dân phố có từ 500 hộ gia đình trở lên; thôn, tổ dân phố thuộc xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự; thôn, tổ dân phố thuộc xã biên giới	Thôn, tổ dân phố còn lại
1	Bí thư chi bộ	1,3	1,2
2	Trưởng thôn, tổ dân phố	1,3	1,2
3	Trưởng ban công tác mặt trận	1,0	0,9

2. Mức hỗ trợ chức danh người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố

Thực hiện hỗ trợ hàng tháng cho người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố gồm các chức danh sau:

TT	Tên chức danh người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố	Mức hỗ trợ (người/tháng)	
		Thôn có từ 350 hộ gia đình, tổ dân phố có từ 500 hộ gia đình trở lên; thôn, tổ dân phố thuộc xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự; thôn, tổ dân phố thuộc xã biên giới	Thôn, tổ dân phố còn lại
1	Phó Bí thư Chi bộ	450.000	400.000
2	Phó Trưởng thôn, tổ dân phố	450.000	400.000
3	Chi hội trưởng Hội Nông dân	450.000	400.000
4	Chi hội trưởng Hội Liên hiệp Phụ nữ	450.000	400.000
5	Chi hội trưởng Hội Cựu chiến binh	450.000	400.000
6	Bí thư Chi đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh	450.000	400.000

Điều 4. Mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; kiêm nhiệm người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố

1. Việc kiêm nhiệm chức danh

a) Cán bộ, công chức cấp xã được kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

b) Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã được kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách khác ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

c) Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố được kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách khác ở thôn, tổ dân phố và được kiêm nhiệm chức danh người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố;

d) Một người kiêm nhiệm không quá 02 chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố và người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố.

2. Mức phụ cấp kiêm nhiệm

Cán bộ, công chức cấp xã, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố được bố trí kiêm nhiệm chức danh không chuyên trách ở cấp

xã, ở thôn, tổ dân phố; người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố được bố trí kiêm nhiệm chức danh người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố thì được hưởng 100% mức phụ cấp của chức danh kiêm nhiệm.

Điều 5. Mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã

1. Thực hiện khoán kinh phí hoạt động đối với các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã gồm:

- a) Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- b) Hội Cựu chiến binh;
- c) Hội Nông dân;
- d) Hội Liên hiệp Phụ nữ;
- đ) Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

2. Mức khoán:

Ngoài lương, các khoản phụ cấp theo lương và tính chất lương đã được phân bổ hàng năm theo định biên, mức khoán như sau:

a) Đơn vị hành chính cấp xã loại I: 135.000.000 đồng/đơn vị hành chính/năm (đối với cấp xã không có tổ chức Hội Nông dân, mức khoán 108.000.000 đồng/đơn vị hành chính/năm);

b) Đơn vị hành chính cấp xã loại II: 125.000.000 đồng/đơn vị hành chính/năm (đối với cấp xã không có tổ chức Hội Nông dân, mức khoán 100.000.000 đồng/đơn vị hành chính/năm);

c) Đơn vị hành chính cấp xã loại III: 115.000.000 đồng/đơn vị hành chính/năm (đối với cấp xã không có tổ chức Hội Nông dân, mức khoán 92.000.000 đồng/đơn vị hành chính/năm).

3. Các hoạt động và nội dung chi

a) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và kế hoạch công tác hàng năm, các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã xây dựng kế hoạch hoạt động và dự toán kinh phí đề nghị Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt làm căn cứ triển khai thực hiện;

b) Nội dung chi cho các hoạt động: Theo kế hoạch, chương trình đã được phê duyệt.

Điều 6. Hỗ trợ kinh phí hoạt động cho thôn, tổ dân phố

1. Thực hiện hỗ trợ kinh phí hoạt động cho các thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh mức 5.000.000 đồng/năm.

2. Các hoạt động và nội dung chi

Mức hỗ trợ để chi trả tiền điện, nước, văn phòng phẩm, chi phục vụ cho việc tổ chức các hội nghị, các hoạt động chung của thôn, tổ dân phố.

Điều 7. Nguồn kinh phí

Do ngân sách trung ương và ngân sách địa phương bảo đảm theo quy định.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

3. Nghị quyết này bãi bỏ các Nghị quyết sau:

a) Nghị quyết số 02/2020/NQ-HĐND ngày 30 tháng 3 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc Quy định chức danh, số lượng, mức phụ cấp chức danh, phụ cấp kiêm nhiệm chức danh đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã và mức phụ cấp chức danh, phụ cấp kiêm nhiệm chức danh đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố; mức bồi dưỡng người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố; mức hỗ trợ kinh phí hoạt động của thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;

b) Nghị quyết số 04/2021/NQ-HĐND ngày 03 tháng 02 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2020/NQ-HĐND ngày 30/3/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc Quy định chức danh, số lượng, mức phụ cấp chức danh, phụ cấp kiêm nhiệm chức danh đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã và mức phụ cấp chức danh, phụ cấp kiêm nhiệm chức danh đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố; mức bồi dưỡng người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố; mức hỗ trợ kinh phí hoạt động của thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn Khóa XVII, Kỳ họp thứ thông qua ngày tháng năm 2023 và có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 2023./.

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Bộ: Nội vụ, Tài chính, Lao động, TB và XH;
- Cục Kiểm tra VBQPPL, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy; Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- VKSND, TAND, THADS tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, TP;
- C, PVP, CV VP. HĐND tỉnh; VP.UBND tỉnh;
- Công báo tỉnh, Báo Lạng Sơn;
- Lưu: VT, HS kỳ họp.

CHỦ TỊCH

Đoàn Thị Hậu